

Bản án số: **128/2023/HS-ST**
Ngày 22 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn
2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc H; sinh năm: 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 12/1 Bến CG, Phường MB, Quận Y, TP.HCM; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Lê T.B; có chồng (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Tiền sự: Ngày 06/6/2019, Trưởng Công an phường An Phú, Quận 2 (nay là Công an thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Công an phường An Phú đã triệu tập bị cáo đến lần thứ 3 để thi hành quyết định xử phạt nhưng bị cáo không chấp hành, không nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 22/8/2019, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 116/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù

ngày 04/8/2020. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/9/2020 và thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm ngày 13/11/2020.

- Ngày 08/11/2021, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 146/2021/HS-ST).

- Ngày 30/11/2021, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 81/2021/HS-ST).

- Ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung với 02 bản án (bản án số 146/2021/HS-ST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8 và bản án số 81/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận 10), buộc chấp hành hình phạt chung là 06 năm 03 tháng tù (theo bản án số 44/2022/HS-ST). Hiện đang chấp hành án tại trại giam Long Hòa - Bộ Công an.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2021 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Anh Trần Minh Ph, sinh năm: 1992; nơi đăng ký thường trú: Ấp HB, xã BN, huyện GCD, tỉnh TG. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Quốc Kh, sinh năm: 1983; nơi đăng ký thường trú: 184/6 LHP, Phường MN, Quận Y, TP.HCM. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1992; nơi cư trú (Nơi đăng ký thường trú: Ấp TH 1, xã TTB, huyện MCB, tỉnh BT; chỗ ở: 1075 TQB, Phường S, Quận Y, TP.HCM). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Công M, sinh năm: 1998; nơi đăng ký thường trú: Ấp TH, xã BN, huyện GCD, tỉnh TG. (có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm: 1988; nơi đăng ký thường trú: Ấp TH, xã LT, thị xã GC, tỉnh TG. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1980; nơi đăng ký thường trú: 6/24 ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Chị Cao Thị Ngọc Ph, sinh năm: 1988; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tây B, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và chơi trò chơi bắn cá nên Trần Thị Ngọc H thực hiện nhiều hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với phương thức, thủ đoạn là tiếp cận các bị hại có xe gắn máy, giả vờ mượn xe rồi đem xe đi cầm lấy tiền.

Lần thứ 1: Ngày 03/8/2016, anh Nguyễn Công M điều khiển xe gắn máy của anh M hiệu Sirius biển số 63B6 - 226.32 chở anh Trần Minh Ph đi mua đồ. Sau đó, anh M và anh Ph ghé nhà Trần Thị Ngọc H tại địa chỉ số 12/1 Bến CG, Phường MB, Quận Y, TP.HCM chơi, dựng xe trước sân. Khoảng 20 phút sau, anh M đi vào nhà vệ sinh nhờ anh Ph giúp trông coi xe. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe gắn máy nên H giả vờ hỏi anh Ph mượn xe để đi mua sữa cho con thì anh Ph đồng ý. H điều khiển xe đến tiệm bán cá gần chợ Phú Thọ, Phường 13, Quận 11 (không rõ địa chỉ) cầm với giá 3.000.000 đồng. H sử dụng hết số tiền này để chơi bán cá. Khi phát hiện bị mất xe, anh M đến Công an Phường 13, Quận 8 trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 14/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 63B6-226.32 có trị giá là 12.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 11 giờ ngày 16/9/2016, anh Nguyễn Quốc Kh điều khiển xe gắn máy hiệu Vision biển số 59N2 - 197.61 đến nhà Trần Thị Ngọc H tại địa chỉ số 12/1 Bến CG, Phường MB, Quận Y chơi. Thấy anh Kh có xe, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên H giả vờ hỏi mượn xe để đi mua đồ, anh Kh đồng ý. H điều khiển xe đến tiệm bán cá nêu trên rồi cầm với giá 4.000.000 đồng. H dùng hết số tiền này để chơi bán cá. Sau đó, H gọi điện thoại cho anh Kh nói dối là xe của anh Kh đang bị giang hồ giữ, do H đang thiếu tiền của giang hồ, H yêu cầu anh Kh đưa tiền để đi chuộc xe nhưng anh Kh không đồng ý. Sau đó, anh Kh đến Công an Phường 13, Quận 8 trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 14/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe gắn máy hiệu Vision biển số 59N2-197.61 có trị giá là 18.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 17 giờ ngày 03/3/2017, Trần Thị Ngọc H điện thoại cho anh Nguyễn Hoàng D giả vờ mượn xe gắn máy của anh D đi mua đồ thì được anh D đồng ý. H đón xe ôm đến trước nhà của anh D tại địa chỉ số 1075 Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, anh D đưa xe gắn máy hiệu AirBlade biển số 63B3-250.70 cho H. H nói “*chị đi tranh thủ trước 19 giờ chị sẽ trả xe*”, rồi H điều khiển xe đến tiệm bán cá nêu trên cầm với số tiền 10.000.000 đồng. H sử dụng hết số tiền này để chơi bán cá. Sau đó, H thông báo cho anh D biết đã cầm xe mô tô trên, anh D yêu cầu H đọc địa chỉ nơi cầm xe nhưng H không nói nên anh D đến Công an Phường 6, Quận 8 trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 17/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá xe gắn máy hiệu Airblade biển số 63B3-250.70 là 20.000.000 đồng.

Ngày 18/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định phân công tin báo, hết thời hạn giải quyết ra Quyết định tạm đình chỉ và thông báo truy tìm đối với Trần Thị Ngọc H. Qua xác minh biết H đang chấp hành án tại Trại giam Long Hoà - Bộ Công an nên tiến hành ghi lời khai và H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Ngày 31/10/2022, Cơ

quan điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị Ngọc H về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 59N2-197.61 do anh Nguyễn Thanh L đứng tên đăng ký. Anh Nguyễn Quốc Kh khai xe gắn máy biển số 59N2-197.61 do anh Kh mua lại của anh L với giá 22.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Anh L xác định đã bán xe này cho anh Kh nên anh không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe trên.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 63B6-226.32 do chị Nguyễn Thị Bích Th (chị ruột của anh Nguyễn Công M) đứng tên đăng ký. Anh Nguyễn Công M khai xe gắn máy hiệu Sirius biển số 63B6-226.32 do anh M mua với giá 19.500.000 đồng và nhờ chị Thủy đứng tên giùm. Chị Thủy thừa nhận có đứng tên đăng ký xe giúp anh M nên chị không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe trên.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 63B3-250.70 do chị Cao Thị Ngọc Ph đứng tên đăng ký. Chị Ph và anh Nguyễn Chí Hiền (chồng Chị Ph) là anh họ của anh Nguyễn Hoàng D và có giao xe cho anh D quản lý, sử dụng. Chị Ph và anh Hiền xác định, sau khi D cho mượn xe và bị H chiếm đoạt thì anh D đã bồi thường cho vợ chồng Chị Ph số tiền 35.000.000 đồng. Do đó, vợ chồng Chị Ph không có yêu cầu gì liên quan đến chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Minh Ph yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 19.500.000 đồng.
- Anh Nguyễn Quốc Kh yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 22.000.000 đồng.
- Anh Nguyễn Hoàng D yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 35.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Công M xác nhận, giữa anh M và anh Trần Minh Ph có xác lập thỏa thuận gửi giữ chiếc xe gắn máy hiệu Sirius biển số 63B6-226.32, vào thời điểm anh M đi vào nhà vệ sinh có nhờ anh Ph giúp trông coi xe. Lúc H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe gắn máy và giả vờ hỏi mượn xe thì xe đang trong sự quản lý của anh Ph và anh Ph vì tin tưởng H mà đồng ý cho H mượn và bị chiếm đoạt chiếc xe. anh M xác nhận đến nay anh Ph chưa bồi thường thiệt hại cho anh M.

Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh Trần Minh Ph số tiền 19.500.000 đồng, anh M xác định không có ý kiến, yêu cầu gì về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và anh Ph. Việc khắc phục hậu quả bồi thường giá trị chiếc xe giữa anh M và anh Ph thì các bên tự giải quyết, anh M không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-Q8 ngày 20/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội,

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo mức yêu cầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Do cần tiền tiêu xài và chơi trò chơi bắn cá nên bị cáo Trần Thị Ngọc H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Với thủ đoạn gian dối, bị cáo đã thực hiện 03 lần hành vi chiếm đoạt tài sản bằng cách giả vờ hỏi mượn xe máy của các bị hại để đi công việc. Do tin tưởng nên các bị hại đã giao xe cho H mượn, sau đó bị cáo đã liên hệ đem đi cầm cho người khác để lấy tiền, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 03/8/2016, tại nhà số 12/1 Bến CG, Phường MB, Quận Y, bị cáo H chiếm đoạt của anh Trần Minh Ph 01 xe gắn máy hiệu Sirius biển số 63B6 - 226.32 trị giá 12.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 16/9/2016, tại nhà số 12/1 Bến CG, Phường MB, Quận Y, bị cáo H chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc Kh 01 xe gắn máy hiệu Vision biển số 59N2 - 197.61 trị giá 18.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào ngày 03/3/2017, tại số 1075 TQB, Phường S, Quận Y, bị cáo H chiếm đoạt của anh Nguyễn Hoàng D 01 xe gắn máy hiệu AirBlade biển số 63B3 - 250.70 trị giá 20.000.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là 50.000.000 đồng.

[3] Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như sau:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Thị Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo đã thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài sản và tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều có trị giá “từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”, do đó hành vi của bị cáo được xác định là “*phạm tội 02 lần trở lên*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản và đã bị kết án hình sự; bị cáo cũng từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù những lần bị kết án này không coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, Bản án số 44/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có”, đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt với bản án này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Minh Ph yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.500.000; bị hại Nguyễn Quốc Kh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000 đồng và bị hại Nguyễn Hoàng D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (trị giá các xe máy bị chiếm đoạt). Xét thấy, thiệt hại của các bị hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại theo mức yêu cầu.

[11] Đối với tiệm bán cá tại khu vực gần chợ Phú Thọ, Phường 13, Quận 11, là nơi bị cáo khai liên hệ cầm cố các tài sản sau khi chiếm đoạt được của bị hại. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được thông tin của tiệm bán cá nêu trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý, thu hồi vật chứng.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với hình phạt 06 năm 03 tháng tù theo Bản án số 44/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2021 nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 584 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc H bồi thường cho bị hại Trần Minh Ph số tiền 19.500.000 đồng; bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc Kh số tiền 22.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng D số tiền 35.000.000 đồng. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30);
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc